TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*Sông Hinh, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020; thụ lý yêu cầu phản tố số 49.1/TB-TLYCPT ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1982; địa chỉ: 108 LL, thị trấn CS, huyện SH1, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Chị Trần Thị Thu L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn TB, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Trần D, sinh năm 1952, bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1955; có cùng địa chỉ: Thôn TB, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn TB, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Thu L có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Ngọc Th số tiền vay còn nợ là 160.000.000[đ] (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Thu L số tiền 164.000.000[đ] (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu L tự nguyện chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chị L đã nộp tại biên lai thu số 0005656 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Chị L đã thi hành xong phần án phí.

Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc Th 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005628 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông